TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Hưng**

Ông **Nguyễn Văn Trước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Cẩm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Diễm Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Chí T; Sinh năm: 1982 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: 3/17 NVL, khóm 1, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí D, sinh năm 1953 (chết) và bà Võ Thị Kim C, sinh năm: 1961; chưa có vợ, con; Anh, chị em ruột: Có 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền sự: Không

- Tiền án: 01.

Ngày 28/3/2017 bị Tòa án Quân sự, khu vực 1- QK9 xét xử tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia theo khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong án phạt ngày 13/7/2018.

* Nhân thân:

- Ngày 13/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Ngày 28/9/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Võ Thị Thanh T2. Ngày 01/12/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt.

Người bị hại: chị Võ Thị Thanh T2, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Chí T3, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, thị xã K, tỉnh Long An

2/ Bà Võ Thị kim C, sinh năm 1961(vắng mặt)

Địa chỉ: 3/17 NVL, khóm 1, Phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Chí T không có nghề nghiệp. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Thanh nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64P1-6098 từ nhà T thuộc phường 8, thành phố V đến nhà trọ của chị Nguyễn Thị Lệ H thuộc ấp Y, xã P, huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Khi vào khu nhà trọ thì T phát hiện phòng trọ số 2 do chị Võ Thị Thanh T2 sinh năm: 1998 thuê ở khóa cửa đi vắng.

T dùng đoạn sắt mang theo phá ổ khóa phòng vào phòng lấy trộm 01 cái ba lô bên trong có 01 máy laptop màu đen hiệu Dell inspiron 3558 i5 cùng bộ sạc pin của chị Võ Thị Thanh T2. Sau khi lấy trộm được tài sản, Lê Chí T đem tài sản trộm được bán cho anh Lục Hiệp T3 sinh năm 1984, ĐKTT: 6/33 NVL, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Anh T3 không biết tài sản T bán do trộm mà có nên đồng ý mua với giá 2.500.000đ.

Đến khoảng 15h30 phút cùng ngày chị T2 về phòng trọ phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an xã Phú Quới. Sau đó Công an huyện Long Hồ tiếp nhận thông tin và mời Lê Chí T làm việc thì T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 134/ HĐ ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận tài sản máy laptop màu đen, hiệu Dell inspiron 3558 i5 T trộm cắp của chị T2 trị giá 8.214.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu Lê Chí T bồi thường số tiền 8.214.000đ, T đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Qua quá trình điều tra, Lê Chí T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Riêng đối với hành vi mua máy laptop của Lục Hiệp T4. Do T4 không biết máy tính do T trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với T4

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Võ Thị Thanh T2 trình bày: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/9/2018 sau khi đi học về thì thấy cửa phòng trọ bị phá ổ khóa, kiểm tra phòng thì phát hiện ba lô hiệu Mobiphone bên trong đựng máy Laptop màu đen hiệu Dell inspiron 3558 i5 cùng bộ sạc pin đã bị mất. Chị đi trình báo Công an, sau đó Chị mới biết chính bị cáo là người lấy trộm tài sản của Chị. Nay Chị yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị mất không thu hồi được theo kết quả định giá là 8.214.000đ. Đối với ba lô hiệu Mobiphone màu xanh và ổ khóa bị hư Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường. về hình phạt chị đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí T3 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh T3 trình bày: máy Laptop màu đen hiệu Dell inspiron 3558 i5 cùng bộ sạc pin bị mất là của anh cho chị T2 mượn. Nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị T2 theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, còn về trách nhiệm dân sự giữa anh với chị T2 anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim C vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra bà C trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 64P1-6098 nhãn hiệu SIHAMOTO là của chồng bà mua của Nguyễn Thị kiều T5 chưa sang tên, tiền mua xe là của Bà, Bà không biết bị cáo T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Nay Bà yêu cầu cho Bà nhận lại xe và giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kiều T5.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSLH ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Chí T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời nêu tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Theo đó đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố bị cáo Lê Chí T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Chí T. Xử phạt bị cáo Lê Chí T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Võ Thị Kim C 01 xe môtô biển số 64P1-6098 nhãn hiệu SIHAMOTO và 01 giấy đăng ký xe môtô tên Nguyễn Thị Kiều T5 (Theo biên bản

giao nhận vật chứng ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long)

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 586, 589 Bộ Luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Chí T có trách nhiệm bồi thường cho chị Võ Thị Thanh T2 số tiền 8.214.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Chí T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 410.700đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, lời khai của người bị hại...

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: trộm cắp tài sản, xảy ra vào lúc khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2018, bị cáo T dùng đoạn sắt bị cáo nhặt phía trước khu nhà trọ, phá ổ khóa phòng của chị Võ Thị Thanh T2 thuê của chị Nguyễn Thị Lệ H tại ấp Y, xã P, huyện C, tỉnh Vĩnh Long để ở đi học, khi vào phòng bị cáo lấy trộm 01 cái ba lô nhãn hiệu Mobiphone bên trong có 01 máy laptop màu đen hiệu Dell inspiron 3558 i5 cùng bộ sạc pin của chị Võ Thị Thanh T2 sau đó bị phát hiện và bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Theo kết quả định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình thì máy Laptop trên có giá là 8.214.000đ.

Vì vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKSLH ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Lê Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị

an xã hội, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập chính đáng cho bản thân, nhưng với bản chất lười lao động, bị cáo luôn tìm cơ hội để trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn đang diễn biến theo chiều hướng phức tạp nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc.

Bị cáo đã bị kết án vào năm 2017, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, ngày 26/9/2018 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long khởi tố về tội Trộm cắp tài sản cho tại ngoại điều tra, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới điều này chứng tỏ nhân thân của bị cáo rất xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột là thương binh hạng 4/4 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất mức độ phạm tội, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển kiểm số 64P1- 6098 nhãn hiệu SIHAMOTO là của chồng bà C mua của Nguyễn Thị Kiều T5 chưa sang tên, tiền mua xe là của Bà, Bà không biết bị cáo T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên giao trả lại xe mô tô trên và giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị Kiều T5 cho bà Võ Thị Kim C là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại chị T2 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết quả định giá là 8.214.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên được chấp nhận. Đối với ba lô hiệu Mobiphone màu xanh và ổ khóa bị hỏng, chị T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Chí T3 chưa yêu cầu chị T2 bồi thường lại cho anh máy laptop màu đen hiệu Dell Inspiron 3558 i5 cùng bộ sạc pin của anh đã cho chị T2 mượn đã bị bị cáo T lấy trộm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Chí T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 410.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Chí T.

phạt: Bị cáo Lê Chí T mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 13/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

[2] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Võ Thị Kim C 01 xe môtô biển số 64P1-6098 nhãn hiệu SIHAMOTO và 01 giấy đăng ký xe môtô tên Nguyễn Thị Kiều T5 *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long)*

[3] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 586, 589 Bộ Luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Chí T có trách nhiệm bồi thường cho chị Võ Thị Thanh T2 số tiền 8.214.000đ (tám triệu hai trăm mười bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Chí T3 chưa yêu cầu chị T2 bồi thường lại cho anh máy laptop màu đen hiệu Dell Inspiron 3558 i5 cùng bộ sạc pin của anh đã cho chị T2 mượn đã bị bị cáo T lấy trộm không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Chí T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 410.000đ (bốn trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo T phải nộp 610.000đ (sáu trăm mười ngàn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Công an HLH + Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện